

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- Địa chỉ trụ sở chính: 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại: 028 39320420 Fax: 028 39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: STB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	26/05/2020	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2	01/2020/BB-ĐHĐCĐ	26/05/2020	Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3	02/2020/NQ-ĐHĐCĐ	05/06/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019
4	02/2020/BB-ĐHĐCĐ	05/06/2020	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019



II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ô. Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT		04/04	100%	
2	Ô. Phạm Văn Phong	Phó CT thường trực HĐQT		04/04	100%	
3	Ô. Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT		03/04	99%	Nghỉ phép
4	Ô. Nguyễn Xuân Vũ	TV HĐQT		04/04	100%	
5	B. Lê Thị Hoa	TV HĐQT độc lập		04/04	100%	
6	Ô. Nguyễn Văn Huỳnh	TV HĐQT độc lập		04/04	100%	
7	B. Nguyễn Đức Thạch Diễm	TV HĐQT kiêm TGD		04/04	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hàng tháng: có phiên họp giao ban HĐQT, BKS với Ban TGD để đánh giá tình hình hoạt động tháng qua, các công việc sẽ thực hiện tháng tới.
- Hàng Quý: có phiên họp giao ban mở rộng giữa HĐQT, BKS với Ban điều hành và một số thành viên khác có liên quan để đánh giá tình hình hoạt động quý.
- Ngoài ra HĐQT có tổ chức các phiên họp HĐQT bất thường khi có các công việc phát sinh.

3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu và thành lập Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự và các Ủy ban khác theo quy định của pháp luật.
- Các Ủy ban tiếp tục hoạt động rất tích cực và hiệu quả. Cụ thể, các Ủy ban đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	SỐ	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2020/NQ-HĐQT	03/01/2020	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TNHH Một thành viên Sài Gòn Thương Tín (Campuchia)
2	02/2020/NQ-HĐQT	10/01/2020	Phương án xử lý 02 tài sản nhận cầm giữ tại tỉnh An Giang và Sóc Trăng
3	03/2020/NQ-HĐQT	10/01/2020	Cấp hạn mức giao dịch xuất nhập khẩu ngoại tệ mặt với Bank of China (HongKong) Limited
4	04/2020/NQ-HĐQT	16/01/2020	Điều chỉnh địa chỉ CN Đắc Nông
5	05/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Đông Hà trực thuộc CN Quảng Trị
6	06/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thanh lý tài sản nhận cầm giữ nợ tại Thửa đất số 75, 76, TĐĐ số 07, P.Long Bình, Q.9, Tp.HCM
7	07/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thanh lý tài sản tại số 278C, đường 30/4, P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều, Tp.HCM
8	08/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Công ty SBJ vay tiền bổ sung vốn kinh doanh Chương trình Thần tài 2020
9	09/2020/NQ-HĐQT	31/01/2020	Đề xuất chuyển đổi Chủ sở hữu cp và điều kiện cấp tín dụng đối với Công ty Cp ĐT XD Xuân Mai Sài Gòn - CN Quận 9
10	10/2020/NQ-HĐQT	31/01/2020	Chi lương tháng 13 và lương theo kết quả hoàn thành lợi nhuận đối với CBNV nghỉ hưu trong năm 2019
11	11/2020/NQ-HĐQT	03/02/2020	Công tác tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên năm tài chính 2019
12	12/2020/NQ-HĐQT	03/02/2020	Thành phần dự kiến nhân sự điều hành phiên họp ĐHĐCĐ Thường niên năm tài chính 2019
13	13/2020/NQ-HĐQT	03/02/2020	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Sacombank - SBL
14	14/2020/NQ-HĐQT	04/02/2020	Chuyển địa điểm tạm thời trụ sở PGD Cam Ranh trực thuộc CN Khánh Hòa để sửa chữa trụ sở hiện hữu
15	15/2020/NQ-HĐQT	04/02/2020	Chuyển địa điểm tạm thời trụ sở PGD Hoa Phượng trực thuộc CN Hải Phòng để sửa chữa trụ sở hiện hữu
16	16/2020/NQ-HĐQT	06/02/2020	Gia hạn thời gian trả nợ theo Nghị quyết số 109/2019/NQ-HĐQT ngày 16/08/2019 của HĐQT

17	17/2020/NQ-HĐQT	10/02/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phú Tân trực thuộc CN An Giang
18	18/2020/NQ-HĐQT	12/02/2020	Thời hạn thanh toán số tiền bán đấu giá còn lại đối với tài sản tại 301 Bình Đông, P.14, Q.8, Tp.HCM
19	19/2020/NQ-HĐQT	17/02/2020	Phương án xử lý khoản vay Công ty Phú Sơn Thuận liên quan đến dự án Xi Grand Court
20	20/2020/NQ-HĐQT	17/02/2020	Thay đổi địa chỉ PGD Đập Đá trực thuộc CN Bình Định
21	21/2020/NQ-HĐQT	20/02/2020	Chương trình dự kiến họp ĐHCĐ TN năm tài chính 2019
22	22/2020/NQ-HĐQT	20/02/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hà Tiên trực thuộc CN Kiên Giang
23	23/2020/NQ-HĐQT	02/03/2020	Phương án xử lý khoản đầu tư của Sacombank tại Công ty CP Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn
24	24/2020/NQ-HĐQT	02/03/2020	Sử dụng nhãn hiệu, tên thương mại "Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín", "Sài Gòn Thương Tín", "Sacombank"
25	25/2020/NQ-HĐQT	02/03/2020	Phương án hiệu chỉnh Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập
26	25A/2020/NQ-HĐQT	06/03/2020	Chủ trương thanh lý BĐS tại thửa đất số 268, TBD số 35, P.An Lộc, Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
27	26/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
28	27/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
29	28/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
30	29/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Thanh lý tài sản cố định và điều chỉnh kế hoạch Ngân sách đầu tư năm 2020
31	30/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Chủ trương xây dựng mới sản phẩm cho vay tài trợ thương mại (Tradeloan)
32	31/2020/NQ-HĐQT	16/03/2020	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hà Tây trực thuộc CN Đống Đa
33	32/2020/NQ-HĐQT	18/03/2020	Tái thuê mặt bằng làm trụ sở PGD Minh Khai - CN Bến Thành

34	33/2020/NQ-HĐQT	20/03/2020	Phương án xử lý nợ đối với CTCP Đầu tư xây dựng Gia Việt
35	34/2020/NQ-HĐQT	25/03/2020	Bán cổ phiếu CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS)
36	35/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Mỹ Xuyên trực thuộc CN Sóc Trăng
37	36/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Long Bình Tân trực thuộc CN Đồng Nai
38	37/2020/NQ-HĐQT	06/04/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thủ Thừa - CN Long An
39	38/2020/NQ-HĐQT	06/04/2020	Áp dụng một số cơ chế - chính sách trong các tỉnh hưởng phòng, chống dịch Covid-19
40	39A/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Hủy ngày đăng ký cuối cùng và hủy ngày họp ĐHĐCĐ thường niên tài chính 2019
41	39B/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 (trực tuyến)
42	40/2020/NQ-HĐQT	15/04/2020	Phương án xử lý cổ phần STI và Khoản phải thu hồi từ việc đầu tư vào Công ty Thanh Đa
43	41/2020/NQ-HĐQT	17/04/2020	Giảm vốn Điều lệ của Công ty SBA từ 800 tỷ đồng thành 500 tỷ đồng và điều chỉnh Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty
44	42/2020/NQ-HĐQT	17/04/2020	Chủ trương điều chỉnh thu nhập của Cán bộ quản lý sau khi Ngân hàng ngưng áp dụng chế độ làm việc luân phiên
45	43/2020/NQ-HĐQT	18/04/2020	Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020
46	44/2020/NQ-HĐQT	29/04/2020	Gia hạn tiến độ thanh toán cho Công ty Long Beach Hồ Tràm
47	45/2020/NQ-HĐQT	07/05/2020	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để làm cơ sở tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến
48	46/2020/NQ-HĐQT	11/05/2020	Phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hoạt động của Công ty SBA theo Công văn số 253/NHNN-TTGSNH ngày 13/01/2020

49	47/2020/NQ-HĐQT	13/05/2020	Gia hạn thuê bản quyền phần mềm Microsoft EMS, Office365, gia hạn bản quyền Microsoft, nâng bằng thông đường truyền và trang bị bản quyền phần mềm Microsoft
50	48/2020/NQ-HĐQT	19/05/2020	Ký kết các hợp đồng Sacombank với Công ty con
51	49/2020/NQ-HĐQT	19/05/2020	Chuyển địa điểm trụ sở CN Thái Nguyên
52	50/2020/NQ-HĐQT	21/05/2020	Duyệt thuận hình thức thầu và Danh sách Nhà thầu Dự án CNTT
53	51/2020/NQ-HĐQT	21/05/2020	Ủy quyền cho HĐQT Sacombank Lao tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2019
54	52/2020/NQ-HĐQT	25/05/2020	Miễn giảm lãi vay đối với khách hàng CTCP Thương mại Nghệ An
55	53/2020/NQ-HĐQT	25/05/2020	Thanh lý các BĐS theo Tờ trình 151/2020/TT-HCQT ngày 07/05/2020
56	54/2020/NQ-HĐQT	25/05/2020	Công tác xử lý cổ phiếu quỹ
57	55/2020/NQ-HĐQT	26/05/2020	Cho khách hàng nhận lại BĐS tại 278C đường 30/04, P. Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
58	56/2020/NQ-HĐQT	26/05/2020	Thay đổi một số nội dung cấp tín dụng tài trợ dự án KDC Tân Thuận Tây của CTCP Đầu tư Xây dựng Xuân Mai Sài Gòn
59	57/2020/NQ-HĐQT	28/05/2020	Điều chỉnh quy định Thang điểm thi đua áp dụng cho tập thể đơn vị
60	58/2020/NQ-HĐQT	29/05/2020	Cơ chế lương, thưởng áp dụng từ năm 2020
61	59/2020/NQ-HĐQT	29/05/2020	Phương án xử lý cổ phiếu STB của Ông Trầm Bê và người liên quan
62	60/2020/NQ-HĐQT	01/06/2020	Thành phần dự kiến nhân sự điều hành phiên họp ĐHĐCĐ Thường niên năm tài chính 2019 bằng hình thức trực tuyến
63	61/2020/NQ-HĐQT	04/06/2020	Chuyển địa điểm trụ sở CN Bạc Liêu
64	62/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lê Trọng Tấn trực thuộc CN Bình Tân
65	63/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Càng Long trực thuộc CN Trà Vinh

66	64/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Chi hỗ trợ cho CBNV Ngân hàng để tổ chức nghỉ dưỡng 2020
67	65/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Hỗ trợ xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Ngũ Thái
68	66/2020/NQ-HĐQT	18/06/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cần Đước trực thuộc CN Long An
69	67/2020/NQ-HĐQT	26/06/2020	Thay đổi phương án xử lý khoản nợ được đảm bảo bằng tài sản của CTCP Dịch vụ văn hóa TDTD Thành Long

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2020/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Ban hành Điều lệ Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn Thương tín Campuchia
2	02/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Cửa Nam trực thuộc CN Hàng Bài
3	03/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Chuyển địa điểm và thay đổi tên gọi PGD Võ Văn Ngân thành PGD Linh Đông trực thuộc CN Thủ Đức
4	04/2020/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bình Long trực thuộc CN Bình Phước
5	05/2020/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Ngừng hoạt động 4 PGD An Hòa, An Cư, An Nghiệp và Hồ Tùng Mậu trực thuộc CN Cần Thơ
6	06/2020/QĐ-HĐQT	03/02/2020	Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ TN năm tài chính 2019
7	07/2020/QĐ-HĐQT	04/02/2020	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Lê Thánh Tôn trực thuộc CN Bến Thành
8	08/2020/QĐ-HĐQT	04/02/2020	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Chợ Bình Tây trực thuộc CN Quận 5
9	09/2020/QĐ-HĐQT	04/02/2020	Thành lập Hội đồng nghiệm thu tài sản và công trình xây dựng cơ bản cấp cao
10	10/2020/QĐ-HĐQT	06/02/2020	Ban hành Quy chế quản lý hạn mức rủi ro thị trường - đối tác - tự doanh
11	11/2020/QĐ-HĐQT	17/02/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hoa Phượng trực thuộc CN Hải Phòng

12	12/2020/QĐ-HĐQT	18/02/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phú Tân trực thuộc CN An Giang
13	13/2020/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Hủy bỏ Chính sách dịch vụ Ngân hàng cao cấp
14	14/2020/QĐ-HĐQT	04/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Đông Hà trực thuộc CN Quảng Trị
15	15/2020/QĐ-HĐQT	09/03/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở PGD Đập Đá trực thuộc CN Bình Định
16	16/2020/QĐ-HĐQT	09/03/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở CN Quảng Bình
17	17/2020/QĐ-HĐQT	10/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cam Ranh trực thuộc CN Khánh Hòa
18	18/2020/QĐ-HĐQT	18/03/2020	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ VỀ TIÊU CHUẨN VÀ THỦ TỤC XÉT DUYỆT DANH HIỆU TÀI NĂNG SACOMBANK TIÊU BIỂU
19	19/2020/QĐ-HĐQT	18/03/2020	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ VỀ THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NHÂN SỰ
20	20/2020/QĐ-HĐQT	20/03/2020	Ban hành QUY CHẾ CƠ CẤU NỢ, MIỄN GIẢM LÃI, PHÍ, GIỮ NGUYÊN NHÓM NỢ DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID - 19
21	21/2020/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hà Tiên trực thuộc CN Kiên Giang
22	22/2020/QĐ-HĐQT	06/04/2020	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hà Tây - CN Đống Đa
23	23/2020/QĐ-HĐQT	08/04/2020	Điều chỉnh Dự án đầu tư ra nước ngoài của Sacombank tại Lào (Dự án Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào)
24	24/2020/QĐ-HĐQT	15/04/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Long Bình Tân trực thuộc CN Đồng Nai
25	25/2020/QĐ-HĐQT	15/04/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thủ Thừa trực thuộc CN Long An
26	26/2020/QĐ-HĐQT	04/05/2020	Giảm VDL của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng SGTT (Công ty SBA) từ 800 tỷ đồng thành 500 tỷ đồng

27	27/2020/QĐ-HĐQT	04/05/2020	Ban hành Điều lệ Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng SGTT
28	28/2020/QĐ-HĐQT	13/05/2020	Chuyển địa điểm và đổi tên PGD Mỹ Xuyên - CN Sóc Trăng
29	29/2020/QĐ-HĐQT	29/05/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở CN Bình Tân Vĩnh Long (do địa phương thay đổi địa giới hành chính)
30	30/2020/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở CN Thái Bình
31	31/2020/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Thay đổi địa chỉ PGD Trảng Bàng trực thuộc CN Tây Ninh
32	32/2020/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Thay đổi địa chỉ PGD Hòa Thành trực thuộc CN Tây Ninh
33	33/2020/QĐ-HĐQT	24/06/2020	Chuyển địa điểm CN Thái Nguyên

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

- Thành phần và cơ cấu của BKS đến thời điểm 30/06/2020 không thay đổi so với cuối năm 2019. BKS Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021 có 04 thành viên, gồm: 03 thành viên chuyên trách và 01 thành viên không chuyên trách.
- Trong 06 tháng đầu năm 2020, BKS đã tổ chức 02 phiên họp với sự tham gia của các thành viên BKS để quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng BKS chuyên trách	30/6/2017	02	100%	-
2	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	Thành viên chuyên trách	02/04/2011	02	100%	-
3	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	Thành viên chuyên trách	30/06/2017	02	100%	-
4	Ông LÊ VĂN TÙNG	Thành viên không chuyên trách	30/04/2006	02	100%	-

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGD và cổ đông:

BKS giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua; giám sát việc quản trị, điều hành theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng và các quy định nội bộ của Sacombank.

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát trong 06 tháng đầu năm 2020, BKS đánh giá hoạt động của HĐQT, BTGD như sau:

- HĐQT đã phát huy vai trò quản lý của mình thông qua việc chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và Nghị quyết ĐHĐCĐ; ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho BTGD trong công tác điều hành Ngân hàng, cũng như kết hợp chặt chẽ với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng.
- BTGD tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- HĐQT, BTGD Sacombank thực hiện đúng định hướng của Đề án tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập đã được NHNN phê duyệt. Các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, tài sản tồn đọng được thực hiện quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hoá danh mục tài sản.
- Thông qua vai trò tham mưu của Tổ quản lý vốn cổ phần trực thuộc VPHĐQT lập và báo cáo danh sách về người có liên quan của Sacombank, giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan, giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Sacombank; BKS thực hiện nhiệm vụ theo dõi và cập nhật thông tin định kỳ theo quy định.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác của Sacombank trong 06 tháng đầu năm 2020 được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
- Trường BKS tham dự các cuộc họp định kỳ/bất thường của HĐQT, Thành viên BKS tham dự các cuộc họp triển khai dự án Basel II, tham dự một số cuộc họp, hội nghị do Ban điều hành tổ chức để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động Ngân hàng.
- BKS chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định của NHNN và quy định nội bộ Sacombank. Sau mỗi cuộc kiểm toán, đại diện BKS tham dự cuộc họp thông qua Báo cáo kiểm toán với đoàn kiểm toán, đơn vị được kiểm toán và các cấp quản lý trực tiếp đơn vị để cùng thảo luận, có ý kiến về kết quả kiểm toán. Các vấn đề trọng yếu, rủi ro cao liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành tại đơn vị được nhận diện qua hoạt động kiểm toán nội bộ và quá trình giám sát, được BKS cho ý kiến và truyền tải đến các cấp lãnh đạo của đơn vị được kiểm toán để đề ra các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động Ngân hàng. Kết quả KTNB cùng với những kiến nghị, khuyến nghị của KTNB được gửi kịp thời tới HĐQT, BKS, TGD và các đơn vị có liên quan.

4. Hoạt động khác của BKS:

- + Trong 06 tháng đầu năm 2020, BKS thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo Kế hoạch KTNB năm 2020 đã được phê duyệt. Kết thúc 06 tháng, KTNB cơ bản đã hoàn thành các cuộc kiểm toán theo kế hoạch phê duyệt, cụ thể: KTNB đã kiểm toán và phát hành 08 báo cáo tại 04 Chi nhánh (CN Bà Rịa-Vũng Tàu, CN Trung Tâm, CN Sài Gòn, CN Tân Bìn), 01 Đơn vị NVNH chuyên đề hệ thống core T24R17 (Trung tâm Vận hành ứng dụng); 03 đợt phúc tra kết quả kiểm toán năm 2019 tại Trung tâm thẻ và 02 Chi nhánh (CN Quận 9, CN Nguyễn Văn Trỗi). Bên cạnh đó, KTNB đang thực hiện 04 cuộc kiểm toán tại CN Tân Phú, Trung tâm Kinh doanh Tiền tệ, Trung tâm Tín dụng, Chuyên đề hạ tầng CNTT.
- + Sacombank đã hoàn thành Dự án Nâng cấp khung Kiểm toán nội bộ do Cty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG Việt Nam thực hiện tư vấn. Qua dự án này, các Kiểm toán viên nội bộ được đào tạo kiến thức và phương pháp luận để thực hiện các chương trình kiểm toán, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN, đáp ứng các tiêu chuẩn của Basel II, hướng tới đáp ứng các thông lệ tiên tiến theo các chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Sacombank thường xuyên cử Thành viên HĐQT tham gia các hội thảo chuyên đề do Ngân hàng nhà nước, các cơ quan Nhà nước quản lý, các tổ chức quốc tế tổ chức nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nắm bắt định hướng chính sách và xu thế phát triển dành cho các Thành viên HĐQT.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với Sacombank

1. Danh sách về người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ HỘ CHIẾU/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Dương Công Minh		Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-
2	Phạm Văn Phong		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			30/06/2017	-	-
3	Nguyễn Miên Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT			26/05/2012	-	-
4	Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên HĐQT			28/08/2013	-	-
5	Nguyễn Đức Thạch Diễm		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-
6	Lê Thị Hoa		Thành viên HĐQT độc lập			30/06/2017	-	-
7	Nguyễn Văn Huỳnh		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ HỘ CHIẾU/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
II	BAN KIỂM SOÁT							
1	Trần Minh Triết		Trưởng Ban kiểm soát			30/06/2017	-	-
2	Nguyễn Thị Thanh Mai		Thành viên BKS			05/2002	-	-
3	Lê Văn Tòng		Thành viên BKS			04/2006	-	-
4	Hà Tôn Trung Hạnh		Thành viên BKS			28/02/2013	-	-
III	BAN ĐIỀU HÀNH							
1	Phan Đình Tuệ		Phó Tổng Giám đốc			14/06/2012	-	-
2	Nguyễn Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc			06/08/2007	-	-
3	Quách Thanh Ngọc Thùy		Phó Tổng Giám đốc			05/02/2010	-	-
4	Đào Nguyên Vũ		Phó Tổng Giám đốc			26/06/2007	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ HỘ CHIẾU/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5	Lê Văn Ron		Phó Tổng Giám đốc			11/07/2017	-	-
6	Hà Quỳnh Anh		Phó Tổng Giám đốc			28/06/2012	-	-
7	Bùi Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			29/03/2012	-	-
8	Nguyễn Bá Trị		Phó Tổng Giám đốc			26/07/2012	-	-
9	Hà Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc			10/10/2012	-	-
10	Võ Anh Huệ		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-
11	Hồ Doãn Cường		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-
12	Phan Quốc Huỳnh		Phó Tổng Giám đốc			25/07/2017	02/03/2020	Cá nhân
13	Hoàng Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-
14	Lê Đức Thịnh		Phó Tổng Giám đốc			15/09/2017	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ HỘ CHIẾU/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG							
1	Huỳnh Thanh Giang		Kế toán trưởng			01/06/2012	-	-
V	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN							
1	Công ty TNHH MTV Kiều Hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)		Công ty con	90/QĐ-NHNN		10/07/2006	-	-
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)		Công ty con	04/GP-NHNN		10/07/2006	-	-
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)		Công ty con	4104000053		24/01/2003	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ HỘ CHIẾU/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)		Công ty con	410040003812		28/11/2008	-	-
5	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Lào		Ngân hàng con	N.27		12/12/2008	-	-
6	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia		Ngân hàng con	1858/NHNN-TTGSNH		05/10/2011	-	-

2. Giao dịch giữa Sacombank với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Sacombank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/CCCD/ HỘ CHIẾU/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết Định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	230 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Q.3, TP.HCM	03/02/2020	Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐQT ngày 03/02/2020 v/v cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Sacombank – SBL		

						Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐQT ngày 09/03/2020 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín		
2	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)	Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	20/01/2020 09/03/2020	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 20/01/2020 v/v Công ty SBJ vay tiền bổ sung vốn kinh doanh Chương trình Thần tài 2020 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐQT ngày 09/03/2020 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín		
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)	Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	09/03/2020	Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐQT ngày 09/03/2020 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Nghị quyết số 41/2020/NQ-HĐQT ngày 17/04/2020 v/v Giảm vốn Điều lệ của Công ty SBA từ 800 tỷ đồng thành 500 tỷ đồng và điều chỉnh Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty		

3. Giao dịch giữa người nội bộ Sacombank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát (Bảng giao dịch 2020)

4. Giao dịch giữa Sacombank với các đối tượng khác (Bảng giao dịch 2020)

4.1. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của Sacombank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có

BẢNG GIAO DỊCH 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

	30/06/2020	31/12/2019
	Số liệu chưa kiểm toán	Số liệu đã kiểm toán
Công ty con		
Thu nhập lãi cho vay/tiền gửi	15.961	55.204
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(10.591)	(26.384)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.632	9.021
Chi phí hoạt động dịch vụ	(3.822)	(1.380)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	17.848
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	(29.097)
Thu nhập từ cổ tức	-	126.717
Thu nhập từ hoạt động khác	15.189	36.812
Chi phí từ hoạt động khác	(4)	(6)
Chi phí hoạt động dịch vụ		

Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng		
Thu nhập lãi cho vay	-	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	(2.721)	(4.972)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	10	25
Thu nhập từ hoạt động khác	-	-
Chi phí từ hoạt động khác	(40)	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sau thuế	(12.312)	(34.560)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc sau thuế	(24.927)	(63.621)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng		
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	522	1.513
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(1.584)	(5.873)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	50	267
Chi phí khác	(1.018)	(2.520)
Thu nhập khác	134	450
Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ)		
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	-	-
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	-	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	-
Các bên liên quan đến cổ đông lớn		
Thu nhập lãi cho vay	-	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	-	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	-

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		
<i>Bên liên quan</i>		
Công ty con		
Tiền gửi	904.472	714.673
Cho vay	1.745.000	1.523.000
Nhận tiền gửi	(2.485.636)	(2.392.168)
Phải thu khác	152.737	153.986
Phải trả khác	(3.164)	(47.322)
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng		
Cho vay	1.815	2.407
Nhận tiền gửi	(139.842)	(112.182)
Chứng chỉ tiền gửi	(150)	(150)
Phải thu	-	-
Phải trả	(2.665)	(1.910)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng		
Cho vay	22.659	23.750
Nhận tiền gửi	(110.369)	(158.837)
Chứng chỉ tiền gửi	(11.030)	(11.030)
Phải thu	87	92
Phải trả	(2.305)	(2.293)
Cổ đông lớn		
Cho vay		

Nhận tiền gửi		
Phải thu		
Phải trả		
Các bên liên quan đến cổ đông lớn		
Cho vay		
Nhận tiền gửi	-	

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I/- Hội đồng quản trị & người có liên quan										
1	Ông DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch HĐQT					62.569.075	3,31	
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ VÂN THẢO		Vợ					-	0,00%	
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em					11.858.742	0,62	
	CAO XUÂN MINH		Em rể					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty TNHH Dịch vụ Lao động và Đào tạo nghề Khai Minh		Vợ và em gái góp vốn					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Him Lam		Em gái là TV.HĐQT					-	0,00%	
2	Ông PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch thường trực					19.680	0,001%	
	PHẠM THỊ CẢNH		Mẹ					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ KIM PHƯỢNG		Vợ					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM QUANG THANH		Con					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể					-	0,00%	
	PHẠM VĂN DUNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em					-	0,00%	
	BÙI THỊ HOA		Em dâu					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM THỊ QUY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THẠCH		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LUẬT		Em					-	0,00%	
	LÊ VŨ CÔNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỆ		Em					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỘC		Em					-	0,00%	
	TRẦN SINH BÀI		Em rể					-	0,00%	
	Công ty TNHH Thủy điện Mê Kông li		Con góp vốn					-	0,00%	
3	Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN		TV.HĐQT					139.826	0,007%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN MIÊN TÂM		Cha					-	0,00%	
	BÙI THỊ EM		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH LOAN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN TUẤN MINH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN HÀ MINH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN TIẾN		Em					-	0,00%	
	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long		Em là TGD					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt		CT.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Pymepharco		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty TNHH Vinacapital Phước Điền		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN XUÂN VŨ		TV.HĐQT					833	0,00%	
	NGUYỄN TRƯƠNG HUYỀN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN XUÂN ANH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NAM		Con					-	0,00%	
	Công ty CP Vgroup		Góp vốn					-	0,00%	
5	Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM		TV.HĐQT kiêm TGD					76.320	0,004%	
	NGUYỄN ĐỨC THẠCH		Cha					-	0,00%	
	LÊ THỊ YÊN CHI		Mẹ					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCC D/HC/ĐKK D	Nơi cấp CMND/CCC D/HC/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN ĐỨC NGỌC		Anh					4	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN		Chị Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI PHÚC		Em rể					-	0,00%	
6	Bà LÊ THỊ HOA		TV.HĐQT độc lập					1	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN BÁ TÂN		Chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN THẢO LÊ		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN HỒNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN KIM LƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN VINH		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HUỆ		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ NGA		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG		Em rể					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ MỸ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN HUY THẮNG		Em rể					-	0,00%	
7	Ông NGUYỄN VĂN HUYNH		TV.HĐQT độc lập					-	0,00%	
	NGUYỄN DUY THÔNG		Con trai					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC UYÊN		Con dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN XẤU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LỰC		Anh					-	0,00%	
	Công ty TNHH H.T.H		Chủ tịch HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Sài Gòn		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Chứng		TV.HĐQT					3.000.000	0,16%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	khoán Liên Việt									
	Công ty CP Tập đoàn Liên Việt		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		CT.HĐQT					-	0,00%	
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng BKS					-	0,00%	
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ					-	0,00%	
	TRẦN HÀ LÂM		Con					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con					-	0,00%	
	TRẦN MINH DUY		Em					-	0,00%	
	HUỲNH NHƯ THẢO TRANG		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty TNHH Truyền thông TMT		TV.HDQT					-	0,00%	
	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài Chính Sài Gòn		TV.HDQT					-	0,00%	
2	Ông LÊ VĂN TÙNG		TV.BKS					1.046.952	0,055%	
	LÊ THỊ THU HỒNG		Vợ					7	0,00%	
	LÊ THU QUỲNH		Con					1	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN TÂM KHOA		Con rể					6.080	0,00%	
	LÊ YẾN KHANH		Con					-	0,00%	
	LÊ MINH SANH		Anh					-	0,00%	
	LÊ MINH CHÂU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THIẾT		Chị dâu					7	0,00%	
	LÊ KIM HƯƠNG		Chị					7.142	0,004%	
	LƯƠNG VĂN HÒA		Anh rể					-	0,00%	
3	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI		TV.BKS					270.978	0,014%	
	NGUYỄN NGỌC THÂN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐỖ KIM TUYẾN		Chồng					-	0,00%	
	ĐỖ THỊ MAI CHI		Con					10.181	0,001%	
	CAO TRƯƠNG HOÀN		Con rể					-	0,00%	
	ĐỖ QUANG LỘC		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN HƯƠNG THỦY		Con dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC THIÊN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC TUỆ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN KIM OANH		Em					-	0,00%	
	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Đỗ Gia		Đỗ Thị Mai Chi là Giám đốc					-	0,00%	
4	Ông HÀ TÔN TRUNG		TV.BKS					0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/HG/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/HG/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HẠNH									
	TRƯƠNG KIM XUYẾN		Mẹ					-	0,00%	
	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	HÀ ĐỨC HUY		Con					-	0,00%	
	HÀ PHÚC HẢO		Con					-	0,00%	
	HÀ TÔN TUẤN HIỆP		Em					-	0,00%	
	LÊ THỊ THANH HẠNH		Em dâu					110	0,00%	
	HÀ TÔN THẢO HIỀN		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THANH HẰNG		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THÁI HÂN		Em					-	0,00%	
	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận 1		Ông Hà Tôn Tuấn Hiệp là CT.HĐTV					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông PHAN ĐÌNH TUỆ		Phó TGĐ					142.895	0,008%	
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con					-	0,00%	
	PHAN THỊ HẰNG		Chị					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÂN		Em					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGA		Em					-	0,00%	
2	Ông NGUYỄN MINH TÂM		Phó TGĐ					14.739	0,001%	
	PHẠM THỊ ĐẤU		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN NGA		Vợ					45	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN MINH NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị					13.119	0,001%	
3	Bà QUÁCH THANH NGỌC THỦY		Phó TGD					101	0,00%	
	QUÁCH THANH		Cha					-	0,00%	
	HUỶNH THỊ MỸ HẠNH		Mẹ					-	0,00%	
	TÔ THANH HOÀNG		Chồng					8	0,00%	
	TÔ THUẤN KHÂM		Con					-	0,00%	
	TÔ QUỲNH ĐAN		Con					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị					-	0,00%	
	ĐỒNG THÀNH NHÂN		Em rể							

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	QUÁCH THANH BẢO TRÂN		Em					-	0,00%	
4	Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó TGD					52.331	0,003%	
	NGUYỄN THỊ LỰ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HÀNG		Vợ					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐÀO NGUYỄN THỦY		Em					-	0,00%	
5	Ông LÊ VĂN RON		Phó TGD					0	0,00%	
	LƯU THỊ KHI		Mẹ					-	0,00%	
	ĐOÀN NGỌC HẠNH		Vợ					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG LONG		Con					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG PHÚC		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN REM		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LUÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN RÍ		Anh					-	0,00%	
	BÙI THỊ SÂU		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ RIN		Chị					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/D/HC/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN VĂN SƯỜN		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ THI HUỲNH HOA		Em					-	0,00%	
	NGÔ SỸ HOẠT		Em rể					-	0,00%	
	LÊ VĂN RỠ		Em					-	0,00%	
	VŨ THỊ MAI HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ QUỐC RÀNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÍCH DIỆP		Em dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC MINH		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty CP Thông tin tín dụng Việt Nam		TV.BKS					-	0,00%	
6	Bà HÀ QUỲNH ANH		Phó TGD					5.828	0,00%	
	HÀ MINH TIẾN		Cha					-	0,00%	



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM THỊ VĂN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng					-	0,00%	
	LƯU TUẤN THÀNH		Con					-	0,00%	
	HÀ QUỲNH HOA		Em					6	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HẢI		Em					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Ông BÙI VĂN DŨNG		Phó TGĐ					138.752	0,007%	
	BÙI THỊ LỆ NGA		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH THÙY		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ MỸ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH HÀ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ THANH		Chị					-	0,00%	
	BÙI VĂN HÙNG		Anh					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THU HỒNG		Vợ					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG HUY		Con					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG KHOA		Con					-	0,00%	
8	Ông NGUYỄN BÁ TRỊ		Phó TGD					7	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG		Vợ					6	0,00%	
	NGUYỄN BÁ KHÁNH QUỲNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THẮNG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ SƠN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ HÀ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ NGUYÊN		Anh					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCC D/HC/ĐKK D	Nơi cấp CMND/C CGD/HC/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN BÁ TRÌ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ PHƯỚC		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ LỘC		Em					-	0,00%	
9	Ông HÀ VĂN TRUNG		Phó TGĐ					10.000	0,014%	
	DƯƠNG THỊ HUYỀN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Vợ					7	0,00%	
	HÀ MINH VIỆT		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/D/HC/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ VĂN TUẤN		Anh					-	0,00%	
	HÀ THỊ ÁNH TUYẾT		Chị					-	0,00%	
10	Ông VÕ ANH NHUỆ		Phó TGD					3	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HUÊ		Mẹ					-	0,00%	
	VÕ ANH HOÀNG		Anh					-	0,00%	
	VÕ ANH HÀO		Anh					-	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM NHUNG		Chị					7	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM HỒNG		Chị					8.130	0,0004%	
	VÕ THỊ CẨM TÚ		Em					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCC D/HC/ĐKK D	Nơi cấp CMND/C CCD/HC/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	VÕ THỊ MỸ LỆ		Vợ					6.946	0,0003%	
	VÕ LOAN KHÁNH LYNH		Con					-	0,00%	
	VÕ QUANG MINH		Con					-	0,00%	
11	Ông HỒ DOÃN CƯỜNG		Phó TGĐ					7.126	0,00%	
	HỒ DOÃN QUỐC		Em					3	0.00%	
	HỒ DOÃN THỰC QUYÊN		Em					5.550	0,0003%	
	HỒ DOÃN THÙY NHI		Em					4	0,00%	
	HỒ DOÃN QUÂN VƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ					4	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/D/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HỒ NGÂN HÀ		Con					-	0,00%	
	HỒ VĨNH HOÀNG		Con					-	0,00%	
12	Ông HOÀNG THANH HẢI		Phó TGD					76.315	0,004%	
	VŨ THỊ ĐẠT		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ YÊN		Vợ					-	0,00%	
	HOÀNG TRÀ MY		Con					-	0,00%	
	HOÀNG HẢI LONG		Con					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC THÀNH		Anh					-	0,00%	
13	Ông LÊ ĐỨC THỊNH		Phó TGD					0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	LIỄU THỊ HẢI CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con					-	0,00%	
	LÊ TẤN HƯNG		Anh					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh					-	0,00%	
	TẶNG THÚY LINH		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU		Chị					-	0,00%	
	HUYỀN THANH TÙNG		Anh rể					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/D/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em					-	0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN CHI		Em					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN THY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN ÚT		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ HOÁN		Mẹ					-	0,00%	
	LIỄU THÀNH LONG		Anh					-	0,00%	
	LIỄU THỊ ÁNH		Chị					-	0,00%	
	LIỄU THÀNH QUI		Em					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LIỄU THỊ QUỲNH MAI		Em					-	0,00%	
	LIỄU THÀNH PHỤNG		Em					-	0,00%	
14	Ông HUỠNH THANH GIANG		Kế toán trưởng					48.562	0,003%	
	HUỠNH KIM PHỤNG		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN VÕ HỒNG VÂN		Vợ					-	0,00%	
	HUỠNH NGỌC DUNG		Chị					4.600	0,00%	
	HUỠNH TUYẾT NGA		Chị					-	0,00%	
	HUỠNH TẤN THÀNH		Anh					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Sacombank/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Ngày cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Nơi cấp CMND/CCCD/H C/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HUYỀN THANH LÂM		Anh					-	0,00%	
	HUYỀN THANH THỦY		Chị					-	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết :
Không có

Ghi chú: tính đến thời điểm báo cáo tổng số cổ phần STB: 1.885.215.716 cp

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm): Không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)



DƯƠNG CÔNG MINH